

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG P  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ - ST.

Ngày: 21 – 5 - 2021.

V/v “trả chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG P, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị T Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

2. Ông Nguyễn T Rục.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 223/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “trả chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp Hòa H, xã Ngọc Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng V T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn Long P, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 13/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Bích N trình bày:

Vào năm 2014, bà và ông Đặng V T có kết hôn với nhau, kết hôn trên cơ sở do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long P vào ngày 17/9/2014. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đời sống vợ chồng không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Đặng V T.

Trong thời gian chung sống bà và ông Đặng V T có hai người con tên Đặng Kiến V, sinh ngày 23/02/2018 và Đặng Phúc Gia A, sinh ngày 14/02/2016. Hiện nay

đAg sống với mẹ. Bà yêu cầu được được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Đặng V T cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình chung sống bà và ông Đặng V T không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long P tham gia phiên tòa phát biểu qua điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quaA hệ trAh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Bích N

+ Về con chung: Giao con chung tên Đặng Kiến V, sinh ngày 23/02/2018 và Đặng Pc Gia A, sinh ngày 14/02/2016 cho bà Lê Thị Bích N được trực tiếp nuôi dưỡng và ông Đặng V T không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Bích N xác định trong thời giA chung sống bà và ông Đặng V T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đặng V T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các V bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có V bản trả lời và vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đặng V T.

Bên cạnh đó, bà Lê Thị Bích N vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lê Thị Bích N.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Bích N và ông Đặng V T có đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2014 tại Ủy bA nhân dân thị trấn Long P. Hôn nhân của ông bà tuân thủ các quy định từ Điều 9 đến Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên

pháp luật công nhận quaA hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Bích N và ông Đặng V T là hợp pháp.

Bà Lê Thị Bích N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xin được ly hôn với ông Đặng V T. Xét yêu cầu của bà Lê Thị Bích N Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quaA điểm, thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng về những sinh hoạt trong cuộc sống, ông Đặng V T không lo chăm sóc cho gia đình. Từ khi nguyên đơn chính thức yêu cầu xin ly hôn cho đến nay, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý cho ông Đặng V T nhưng không có V bản Pc đáp và giữa bà Lê Thị Bích N, ông Đặng V T từ khi sống ly thân vào năm 2017 cho đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và phù hợp với biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Bích N, ông Đặng V T của Tòa án nhân dân huyện Long P. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Bích N và ông Đặng V T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Bích N được ly hôn với ông Đặng V T.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Bích N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đặng Kiến V, sinh ngày 23/02/2018 và Đặng Pc Gia A, sinh ngày 14/02/2016. Xét thấy, hiện nay cháu V và cháu A đAg sống với bà Lê Thị Bích N và để ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đặng Kiến V, sinh ngày 23/02/2018 và Đặng Pc Gia A, sinh ngày 14/02/2016 là có căn cứ.

Ông Đặng V T có quyền thăm nom cháu Đặng Kiến V, sinh ngày 23/02/2018 và Đặng Pc Gia A, sinh ngày 14/02/2016 không ai được cản trở theo khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Lê Thị Bích N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Đặng V T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Kiến V, sinh ngày 23/02/2018 và Đặng Pc Gia A, sinh ngày 14/02/2016 theo khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà N cho rằng trong thời giA chung sống bà N, ông Đặng V T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bà Lê Thị Bích N phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Đặng V T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long P về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Bích N và ông Đặng V T được ly hôn.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Bích N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đặng Kiến V, sinh ngày 23/02/2018 và Đặng Pc Gia A, sinh ngày 14/02/2016. Ông Đặng V T có quyền thăm nom cháu Đặng Kiến V, sinh ngày 23/02/2018 và Đặng Pc Gia A, sinh ngày 14/02/2016 không ai được cản trở.

Bà Lê Thị Bích N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Đặng V T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Kiến V, sinh ngày 23/02/2018 và Đặng Pc Gia A, sinh ngày 14/02/2016.

3. Ông Đặng V T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Lê Thị Bích N không yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Bích N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0007189 ngày 30/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long P. Như vậy, bà Lê Thị Bích N đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đặng V T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự Pc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Long P;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Long P;
- Chi cục T.H.A DS huyện Long P;
- Lưu (HS, VP).

**DƯƠNG THỊ T HOA**